

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/01/2021

Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kiều Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2020 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kiều T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 12, xã V, huyện V T, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp 12, xã V, huyện V T, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2020 nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn năm 2015 có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống không còn hạnh phúc anh chị đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T1: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Lê Thị Kiều T.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T đã nộp cho Tòa án trích lục kết hôn; Bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao sổ hộ khẩu, đơn xin xác nhận. Bị đơn anh Nguyễn Văn T1 không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T1. Về con chung không có, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Anh T1 vắng mặt tại phiên tòa và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Dương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T1 theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên hôn nhân không còn hạnh phúc và anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay, nay chị T yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải tạo điều kiện để anh chị đoàn tụ, tuy nhiên dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh T1 vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T1. Từ đó chứng tỏ anh chị đã không muốn duy trì hôn nhân và đoàn tụ với nhau, mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

[3] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, khoản 3 Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kiều T, cho chị Lê Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

- Về con chung: Không có nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo Biên lai thu tiền số 0003607, ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị T không phải nộp thêm.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND cấp xã nơi đăng ký KH;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc